

Hội nghị tổng kết Chương trình thí điểm nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn

Ngày 7/10/2005 tại Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tổ chức hội nghị tổng kết Chương trình thí điểm nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV). Tham dự Hội nghị có lãnh đạo Đại học Quốc gia Hà Nội, đại diện lãnh đạo Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng đại diện các trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong những năm gần đây, nghiên cứu cơ bản (NCCB) trong KHXH&NV đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ. Chính vì vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chọn Đại học Quốc gia Hà Nội làm đơn vị thí điểm thực hiện chương trình NCCB trong KHXH&NV nhằm tiến tới đổi mới, nâng cao chất lượng NCCB trong KHXH&NV.

Trong 4 năm thực hiện Chương trình thí điểm, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tiến hành triển khai 132 đề tài với tổng mức kinh phí gần 3 tỉ đồng (chiếm khoảng 3% tổng mức kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ của toàn Đại học Quốc gia Hà Nội). Hội nghị này được tổ chức nhằm tổng kết lại chương trình thí điểm này trong 4 năm thực hiện tại Đại học Quốc gia Hà Nội (2001-2004), đánh giá những kết quả tốt và những mặt hạn chế trong quá trình thực hiện, cả trên phương diện học thuật và phương diện quản lý. Từ đó rút ra được những kinh

nghiệm, bài học bổ ích góp phần thực sự đổi mới và nâng cao chất lượng NCCB, tạo ra chuyển biến có tính đột phá cho việc nâng cao chất lượng NCCB.

Tại Hội nghị, qua trao đổi thảo luận, các đại biểu đều nhất trí cho rằng, mặc dù có nhiều đóng góp tích cực, song các đề tài NCCB chưa tạo ra bước đột phá mới về nhận thức khoa học, về phương pháp nghiên cứu, thông qua đó, chưa tạo ra được những nhóm nghiên cứu, mạnh nha cho những môn phái, trường phái học thuật trong tương lai; phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận cũng chậm được đổi mới, các đề tài chưa thể hiện tính liên ngành cao; các phương pháp mới, các địa hạt mới cũng ít được thử nghiệm. Đó chính là một số hạn chế mà trong thời gian tới, hoạt động NCCB trong KHXH&NV tại Đại học Quốc gia Hà Nội phải vượt qua.

Về những giải pháp và kiến nghị, các đại biểu thống nhất khẳng định, cần phải ưu tiên hơn nữa cho NCCB trong KHXH&NV thời gian trước mắt và có kế hoạch lâu dài, phải coi đây là một định hướng chiến lược của KHXH&NV nước ta; cần thiết phải tạo lập một Quỹ quốc gia về NCCB trong KHXH&NV; phải có biện pháp cụ thể để thu hút các nhà khoa học đầu ngành vào việc bàn thảo, xây dựng định hướng, đề xuất ý tưởng, thực hiện, nghiệm thu và đánh giá các đề tài...

Tại Hội nghị, đại diện của các đơn vị, các nhà khoa học đầu ngành trong

KHXH&NV thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đã trình bày báo cáo tham luận, đưa ra nhiều đánh giá về tình hình thực hiện các đề tài NCCB trong 4 năm qua, đồng thời thảo luận về những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

P.V

Một số thông tin thú vị quanh giải Nobel

Có bao nhiêu người đã từ chối giải thưởng cao quý Nobel và lý do tại sao?, có ai được nhận giải Nobel trên hai lần?... những thông tin được giải đáp ngay dưới đây.

- Tính đến nay, giải Nobel đã được trao cho 745 cá nhân và 17 tổ chức, trong đó có nhiều người và tổ chức đã được nhận giải thưởng cao quý này hơn một lần.

- Giải Nobel hoà bình đã được trao tặng 109 lần.

- 33 phụ nữ được nhận giải Nobel so với 721 đàn ông.

- Người nhận giải Nobel trẻ nhất là Lawrence Bragg, 25 tuổi khi nhận được giải Nobel vật lý cùng với cha vào năm 1915.

- Ông Raymond Davis J.r, gần 88 tuổi là người nhiều tuổi nhất trong số những người nhận giải Nobel. Ông giành giải Nobel về vật lý năm 2002.

- Có hai người đã từ chối nhận giải Nobel. Đó là Jean Paul Satre, được nhận giải thưởng Nobel văn học năm 1964 nhưng đã từ chối giải thưởng do không muốn đón nhận bất cứ sự tôn vinh chính thức nào.

Người thứ hai là ông Lê Đức Thọ người Việt Nam. Ông Thọ được nhận giải Nobel hoà bình năm 1973 cùng với Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger do thương thuyết thành công hiệp ước hoà bình cho Việt Nam.

- Có 4 người bị ép buộc từ chối giải thưởng Nobel. Trong số này có 3 người là Richard Kuhn, Adolf Butenandt và Gerhard Domagk - đều bị Adolf Hitler không cho nhận giải thưởng. Người cuối cùng là Boris Pasternak - được giải Nobel văn học.

- Ủy ban chữ thập đỏ quốc tế đã nhận được giải Nobel hoà bình 3 lần liên. Người sáng lập tổ chức này là Henry Dunant là người được nhận giải Nobel hoà bình đầu tiên vào năm 1901.

- Linus Pauling là người duy nhất nhận được 2 giải Nobel mà không phải chia sẻ với ai. Đó là giải Nobel hoá học năm 1954 và giải Nobel hoà bình năm 1962.

(theo Vietnamnet.vn)

51 đại học tốt nhất nước Mỹ năm 2006

Tuần báo Mỹ US News and World Report vừa xuất bản số đặc biệt về phân loại các trường đại học của Mỹ (cả bậc đại học và sau đại học) cho năm 2006. Tuy không phải là một đơn vị giáo dục nhưng những đánh giá của tuần báo này lại rất có giá trị.

Sinh viên Mỹ và các nước thường dựa vào các đánh giá này để xem xét và chọn lựa trường học phù hợp với năng lực và nguyện vọng của mình. Đại học được đánh giá theo từng loại trường (trường

Đời sống - Tư liệu....

ngiên cứu cấp quốc gia, trường đào tạo đa ngành đến bậc thạc sĩ, trường đào tạo đến bậc cử nhân, trường cấp vùng). Giá trị của các đánh giá này nằm ở chỗ cách tiến hành nghiên cứu phân loại dựa vào các tổ chức giáo dục có uy tín; các tiêu chí và chỉ báo đánh giá khoa học do các nhà giáo dục có trọng trách tham gia; có đến 1.400 trường kiểm định (accredited institutions) tham gia đánh giá; và cuối cùng, các thông tin cần thiết đều được trình bày rõ ràng cụ thể như loại trường, địa chỉ, văn bằng đào tạo, số lượng sinh viên, ngành học, điểm tuyển chọn, chi phí, khả năng hỗ trợ tài chính.

Trong nhiều năm, 51 trường này vẫn giữ nguyên trong bảng phân loại và sự khác biệt giữa các trường trong топ này thường không lớn. So với năm trước, chỉ có vài thay đổi nhỏ về vị trí như Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đứng thứ 5 (năm 2005) thì xuống thứ 7 (năm 2006). Hay Syracuse University, trong năm 2006 leo vào top 51. Một điều đáng chú ý là trong 51 đại học tốt nhất nước Mỹ, có đến 30 trường nằm trong 51 trường đầu tiên theo bảng phân loại của 500 trường đại học tốt nhất thế giới theo đánh giá của Đại học Giao thông Thượng Hải năm 2004.

Các tiêu chí và chỉ báo đánh giá bao gồm đánh giá của đội ngũ các nhà quản lý giáo dục như hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo và trưởng phòng tuyển sinh; tỉ lệ tốt nghiệp và lưu giữ sinh viên (tỷ lệ sinh viên theo đuổi chương trình học tính đến sáu năm cho chương trình cử nhân - đến khi tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên còn theo học sau năm thứ nhất); nguồn lực ban giảng huấn (sĩ số lớp có dưới 20 sinh viên, số lớp có trên 50 sinh viên, lương giảng viên, số giảng viên có học vị tiến sĩ, tỷ lệ giảng

viên/sinh viên, tỷ lệ giảng viên cơ hữu); việc tuyển chọn sinh viên (điểm thi trắc nghiệm năng lực trình độ SAT hay ACT, tỷ lệ sinh viên năm thứ nhất thuộc nhóm 10% đầu lớp ở trung học, tỷ lệ chấp nhận ứng viên nộp đơn); nguồn lực tài chính (chi phí bình quân trên mỗi sinh viên về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ và các hoạt động khác); đóng góp của cựu sinh viên (tỷ lệ cựu sinh viên tham gia đóng góp).

Đối chiếu các tiêu chí đánh giá, như tỷ lệ sinh viên/giảng viên, thì trung bình là 8-11/1, tuy nhiên cũng có trường có 3/1 và có trường lên đến 23/1. Tỷ lệ sinh viên năm thứ nhất còn học lên tiếp là 93%. Tỷ lệ lưu giữ sinh viên tốt nghiệp (theo đuổi sau sáu năm) là trên 90% ở топ đầu và 78% ở топ sau. Tỷ lệ số lớp dưới 20 sinh viên là 55-65%. Tỷ lệ số lớp trên 50 sinh viên là 13%.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu là trên 90%. Về việc tuyển chọn sinh viên, tỷ lệ sinh viên là học sinh trung học thuộc loại 10% giỏi nhất trên 85% ở топ đầu và 75% ở топ sau. Tỷ lệ tuyển chọn là dưới 15% trên tổng số ứng viên ở топ các trường đầu. Và đóng góp của cựu sinh viên trung bình khoảng 35-40% trên tổng số cựu sinh viên, có trường đến hơn 60% tham gia đóng góp. Điều này có ý nghĩa lớn, phản ánh sự hài lòng của cựu sinh viên đối với trường nên sẵn sàng quay trở lại đóng góp. Trong 51 đại học tốt nhất nước Mỹ theo phân loại năm 2006 có 35 trường tự thực, 16 trường công lập (đánh dấu *)

1. Harvard University
2. Princeton University (hai trường đồng hạng nhất)
3. Yale University
4. University of Pennsylvania

5. Duke University
6. Stanford University
7. California Institute of Technology
8. Massachusetts Institute of Technology
9. Columbia University
10. Dartmouth College
11. Washington University in St. Louis
12. Northwestern University
13. Cornell University
14. Johns Hopkins University
15. Brown University
16. University of Chicago
17. Rice University
18. University of Notre Dame
19. Vanderbilt University
20. Emory University
21. University of California, Berkeley*
22. Carnegie Mellon University
23. Georgetown University
24. University of Virginia*
25. University of California, Los Angeles*
26. University of Michigan, Ann Arbor*
27. Tufts University
28. University of North Carolina, Chapel Hill*
29. Wake Forest University
30. University of Southern California
31. College of William and Mary*
32. Lehigh University
33. University of California, San Diego*
34. Brandeis University
35. University of Rochester
36. University of Wisconsin, Madison*
37. Case Western Reserve University
38. Georgia Institute of Technology*
39. New York University
40. Boston College
41. University of California, Irvine*
42. University of Illinois, Urbana-Champaign*
43. Rensselaer Polytechnic Institute
44. Tulane University
45. University of California, Santa Barbara*
46. University of Washington*
47. Yeshiva University
48. Pennsylvania State University, University Park*
49. University of California, Davis*
50. Syracuse University University of Florida*

(theo Vietnamnet.vn)